

TRƯỜNG CÁN BỘ QUẢN LÝ
GIAO THÔNG VẬN TẢI
PHÒNG TỔ CHỨC-HÀNH CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-TCHC

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022

V/v Thông báo xét tặng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận
tải Việt Nam”

Kính gửi: Các đơn vị thuộc Trường

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BGTVT ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ngành giao thông vận tải; Thông tư số 50/2019/TT-BGTVT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”.

Nhằm tôn vinh, khen thưởng cho những cá nhân có nhiều cống hiến, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam, đề nghị đồng chí lãnh đạo Trường các đơn vị thông báo tới viên chức đơn vị mình, căn cứ tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương (Phụ lục 1) làm hồ sơ đề nghị xét tặng và gửi về phòng Tổ chức - Hành chính trước ngày **20/5/2022** để tổng hợp trình báo cáo Hiệu trưởng.

* Hồ sơ bao gồm:

- Đề nghị của đơn vị kèm theo danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”;

- Bản tóm tắt thành tích và quá trình công tác của cá nhân có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị theo mẫu quy định tại Thông tư số 50/2019/TT-BGTVT (Phụ lục 2).

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị phản ánh trực tiếp về phòng Tổ chức - Hành chính để được hướng dẫn.

Lưu ý: Kỷ niệm chương vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải chỉ được xét tặng **01 lần** trong suốt quá trình công tác, đề nghị các đơn vị, cá nhân xem xét, cân nhắc và đề xuất./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Lưu: VT, TC-HC (Dug).

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Vũ Hoàng Yến

ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN XÉT KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM”

*(Trích Thông tư số 50/2019/TT-BGTVT ngày 20 tháng 12 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức, Thanh niên xung phong chống Pháp, chống Mỹ cứu nước, người lao động đã, đang công tác trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam (sau đây gọi chung là cá nhân trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam), gồm:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã, đang làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Giao thông vận tải;

b) Cán bộ, công chức, viên chức đã và đang làm việc tại các vị trí việc làm về giao thông vận tải thuộc cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải của tỉnh (gồm cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh);

c) Người quản lý doanh nghiệp, người lao động đã và đang làm việc trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam tại doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp là công ty cổ phần mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

2. Cá nhân khác không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này (bao gồm cả người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài) có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam (sau đây gọi chung là cá nhân ngoài ngành Giao thông vận tải Việt Nam).

3. Các tổ chức có liên quan đến việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương.

Điều 3. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam” (sau đây gọi chung là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ Giao thông vận tải cho cá nhân có nhiều cống hiến, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam.

2. Kỷ niệm chương có hình dáng, kích cỡ, màu sắc thể hiện đặc trưng của ngành Giao thông vận tải Việt Nam và phù hợp với quy định chung của Nhà nước. Kèm theo Kỷ niệm chương là Bằng chứng nhận tặng Kỷ niệm chương của Bộ Giao thông vận tải (theo mẫu đã được Bộ Giao thông vận tải đăng ký).

Điều 4. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương

1. Kỷ niệm chương được xét tặng hoặc truy tặng một lần cho cá nhân.

2. Việc xét tặng Kỷ niệm chương được tiến hành hằng năm, đảm bảo công bằng, dân chủ, công khai, kịp thời, đúng đối tượng, tiêu chuẩn, trình tự thủ tục quy định tại Thông tư này.

3. Trường hợp cá nhân có thời gian trước đây bị xử lý kỷ luật, thì trong thời gian thi hành kỷ luật không được tính vào thời gian để xét tặng Kỷ niệm chương và xem xét tặng Kỷ niệm chương sau 01 năm kể từ khi hết thời hạn thi hành kỷ luật.

Điều 5. Đối với cá nhân trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam

Cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư này có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành nhiệm vụ được giao trong thời gian công tác được xét tặng Kỷ niệm chương khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Có thời gian cống hiến trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam, cụ thể:

a) Cá nhân công tác trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam có thời gian công tác từ đủ 20 năm trở lên đối với nam và từ đủ 15 năm trở lên đối với nữ.

b) Cá nhân ở các ngành khác chuyển về ngành Giao thông vận tải Việt Nam hoặc từ ngành Giao thông vận tải Việt Nam chuyển sang các ngành khác có đủ 25 năm công tác liên tục, trong đó thời gian công tác trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam đủ 10 năm trở lên đối với nam và đủ 08 năm trở lên đối với nữ.

c) Đối với các trường hợp quy định tại điểm a và b Khoản này, nếu có thời gian công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng núi cao, hải đảo được hưởng chế độ phụ cấp khu vực từ 0,5 trở lên theo quy định thì thời gian công tác thực tế tại các địa bàn trên được nhân với hệ số 1,5.

d) Đối với trường hợp là Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải (đương chức hoặc nghỉ chế độ chính sách hay chuyển công tác) khi xét tặng không tính thâm niên công tác.

2. Đối với công chức có thời gian ít nhất 05 năm giữ chức vụ lãnh đạo cấp Vụ, Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ Giao thông vận tải (hoặc tương đương) trở lên hoặc là lãnh đạo Sở Giao thông vận tải: Có nhiều công lao, thành tích góp phần xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản xác nhận, ghi nhận.

3. Cá nhân trong Ngành có nhiều công lao hoặc có đóng góp nguồn lực góp phần xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản xác nhận, ghi nhận, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có sáng kiến hoặc công trình nghiên cứu khoa học có giá trị thực tiễn, hiệu quả cho sự phát triển đối với ngành Giao thông vận tải Việt Nam;

b) Có đóng góp công lao, nhân lực, tài chính hoặc vật chất khác có giá trị thực tiễn, hiệu quả cho sự phát triển đối với ngành Giao thông vận tải Việt Nam.

Điều 6. Đối với cá nhân ngoài ngành Giao thông vận tải Việt Nam

Cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư này được xét tặng Kỷ niệm chương khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Có công lao, thành tích xuất sắc trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý góp phần xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ, ngành có văn bản xác nhận, ghi nhận.

2. Có sáng kiến, giải pháp hoặc công trình nghiên cứu khoa học có giá trị thực tiễn, đóng góp thiết thực, hiệu quả cho sự phát triển đối với ngành Giao thông vận tải Việt Nam được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ, ngành có văn bản xác nhận, ghi nhận.

3. Có đóng góp nguồn lực (trí tuệ, tài chính hoặc vật chất) góp phần xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ, ngành có văn bản xác nhận, ghi nhận.

4. Có công lao trong xây dựng và củng cố mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế, góp phần xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam.

5. Các trường hợp đặc biệt khác do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định.

Điều 7. Các đối tượng không được xét tặng Kỷ niệm chương

1. Cá nhân trong Ngành tự ý bỏ việc, bị kỷ luật buộc thôi việc hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Cá nhân đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc đang bị điều tra, truy tố, xét xử, đang trong thời gian thi hành kỷ luật.

Phụ lục 2

**BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN
GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM”**

(Đối với những cá nhân đã và đang công tác trong ngành GTVT Việt Nam)

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN

- Họ và tên: Nam, nữ:
- Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc:
- Nơi ở hiện nay:
- Chức vụ và nơi công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu):
- Ngày vào biên chế:
- Số năm công tác trong ngành Giao thông vận tải (tính cả hệ số, nếu có):
- Được tặng thưởng danh hiệu:
 - + “Anh hùng Lao động”; “Anh hùng Lực lượng vũ trang”
 - + “Huân chương Lao động hạng Ba trở lên”; “Chiến sĩ Thi đua toàn quốc”
 - + Bằng “Dũng sĩ Giao thông vận tải”
- Đã được tặng thưởng Huy chương hoặc Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Giao thông vận tải” trước đây:
- Hình thức kỷ luật (ngày tháng năm bị kỷ luật và ngày tháng năm hết hạn kỷ luật):
- Ngày nghỉ công tác:

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Chức vụ, nơi công tác
(Từ tháng ... năm ... đến tháng ... năm ...)	(Ghi rõ chức vụ, tổ, đội, phòng, ban ... nơi công tác)

NGƯỜI KHAI KÝ TÊN*(Ký, ghi rõ họ tên)***THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ***(Ký, ghi rõ họ tên)***XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG CÁN BỘ QUẢN LÝ GIAO THÔNG VẬN TẢI**